

VÀI CHI TIẾT TRONG HỒ SƠ CỦA MỸ VỀ SADDAM HUSSEIN

Đỗ Trọng Quang

Năm 1991, liên quân do Mỹ cầm đầu mở cuộc hành quân Bao táp Sa mạc tấn công Iraq, nhanh chóng đánh bại lực lượng vũ trang của Saddam Hussein. Mười hai năm sau, chiến dịch tiếp theo cũng diễn ra chớp nhoáng, đánh chiếm thủ đô Baghdad tháng 4/2003. Dư luận thế giới ngạc nhiên trước sự thất bại quá nhanh của quân đội Iraq. Sau khi chế độ Saddam Hussein bị lật đổ, các nhà phân tích Mỹ vén được tấm màn bí mật ở bên kia chiến tuyến qua tài liệu thu được của kẻ địch bại trận, và qua thăm vấn các tướng lĩnh, các thủ lĩnh chính trị bị bắt. Nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ Saddam Hussein dần dần được phơi bày cho thế giới bên ngoài thấy rõ.

Trong suốt 12 năm trời kể từ khi chiến dịch Bao táp Sa mạc kết thúc cho đến lúc cuộc hành quân thứ hai của lực lượng Mỹ bắt đầu, Iraq được sống tương đối yên ổn, nhưng cũng trong thời gian đó, Saddam tiếp tục chủ quan đánh giá triển vọng tốt đẹp của chế độ mình qua những báo cáo sai lệch của các chỉ huy quân sự cao cấp. Theo lời Phó Thủ tướng Tariq Aziz, nhà độc tài tin chắc Hoa Kỳ không dám đánh Iraq lần nữa, và nếu có đánh thì quân đội họ thế nào cũng thất bại. Dựa vào đâu mà Saddam tin như vậy?

Tính chủ quan của nhà độc tài

Tham mưu trưởng quân đội Iraq là Ibrahim Ahmah Abd al-Sattar cho

biết, Saddam tin rằng dù tất cả cộng đồng quốc tế đều bỏ rơi, để mặc Hoa Kỳ tấn công Iraq, thì cuối cùng người Mỹ cũng phải nhanh chóng nhượng bộ trước sức ép quốc tế đòi ngừng chiến tranh. Yếu tố quan trọng nhất trong cách tính toán của Saddam là, ông ta tin Nga và Pháp sẽ ngăn cản cuộc tiến công của Mỹ, vì lợi ích kinh tế của hai nước đó ràng buộc với mục tiêu chiến lược của ông. Pháp và Nga đều ký ở Iraq những hợp đồng buôn bán và dịch vụ hàng triệu đôla nên hai nước này sẽ can thiệp để Iraq không bị trừng phạt kinh tế. Không những thế, Nga và Pháp còn muốn cho thế giới biết họ có thể sử dụng quyền phủ quyết ở Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc để chứng tỏ vị thế mình là ủy viên thường trực. Căn cứ lời người phiên dịch riêng của Saddam Hussein, thì nhà độc tài còn nghĩ lực lượng "ưu việt của ông ta sẽ kháng cự anh dũng và giáng cho quân Mỹ những tổn thất to lớn đến mức họ phải dừng bước tiến".

Cuối tháng 3/2003, Saddam vẫn cho rằng chiến tranh sẽ diễn biến theo chiều hướng ông hy vọng. Nếu Iraq không chiến thắng, thì cũng chẳng thất bại, Saddam cùng cận thần của ông tin vào hầu hết mọi điều bộ máy tuyên truyền cung cấp. Cuối tháng 3/2003, Saddam nghĩ rằng chiến lược của ông đang thành công, cuộc tiến công của liên quân sẽ phải dừng lại. Ngày hôm đó, Trung tướng Abed

Hamid Mahmoud, Thư ký chính của Saddam, chỉ thị cho Bộ Ngoại giao nói với hai Chính phủ Pháp và Nga là, Chính quyền Baghdad chỉ chấp nhận "lực lượng Hoa Kỳ rút lui vô điều kiện" vì "Iraq đang thắng... và nước Mỹ sẽ rơi vào vũng bùn bại trận". Lúc Abed Hamid Mahmoud chỉ thị như vậy, thì xe tăng Mỹ chỉ còn cách thủ đô Baghdad một trăm dặm.

Theo kế hoạch của nhà độc tài, trong trường hợp chiến tranh diễn ra bất lợi cho ông ta, quân đội sẽ đốt cháy các giếng dầu và mở các đập nước để miền Nam Iraq ngập lụt, ngăn chặn bước tiến của liên quân. Saddam không thực hiện kế hoạch đó vì, theo lời Tariq Aziz, ông nghĩ cuộc chiến sẽ không đưa đến kết cục như thế, và ông sẽ còn cần dầu để nuôi sống chế độ. Điều Saddam sợ nhất là, trong tình thế hỗn loạn, một cuộc nổi dậy sẽ bùng nổ trong nước, cho nên ông muốn cầu cống vẫn nguyên vẹn và miền Nam không bị ngập lụt, để ông có thể đàn áp bất cứ cuộc bạo loạn nào sau chiến tranh. Mọi tính toán của Saddam đều sai lầm vì tin vào báo cáo dối trá của cấp dưới. Tariq Aziz nhận xét rằng các nhân viên cơ quan công nghiệp quân sự "đều nói dối các bạn, nói dối Saddam. Chúng nói rằng chúng đang chế tạo hoặc mua vũ khí đặc biệt, cốt để được Saddam ban ân huệ như tiền bạc, ô tô, nhà lầu, nhưng chúng là những kẻ dối trá. Nếu chúng làm điều đó và đưa ra tất cả các vũ khí bí mật này, thì tại sao vũ khí không hoạt động?"

Một lý do nữa khiến cấp dưới của Saddam nói dối là, nhà độc tài không thích nghe thông tin xấu. Kẻ nào đại dốt nói thẳng sự thật và ý nghĩ chân thành thì sẽ bị trừng trị thảm khốc, vì lẽ đó họ phải bịa đặt để lấy lòng Saddam. Một quan chức cao cấp kể rằng họ sợ Saddam đến nỗi, khi ông

ta ra lệnh lập những chương trình vũ khí mà họ biết Iraq không có khả năng thực hiện, họ nói với ông rằng các dự án đó có thể được tiến hành dễ dàng. Theo lời một quan chức cao cấp của đảng Baath, Saddam không bao giờ có một ý niệm chính xác về vũ khí thông thường và không thông thường của Iraq, vì trong lĩnh vực này đầy rẫy những dối trá. Nhiều thông tin bị bóp méo, các bộ trưởng đều cố gắng bịa ra một triển vọng tích cực bằng các báo cáo gửi cho Thư ký của Saddam để người này chuyển cho Saddam. Những năm trước khi liên quân tấn công Iraq, nhà độc tài ngày càng cần nghe tin tức tốt lành, nên mọi người nghĩ rằng tốt nhất là cung cấp cho Saddam những điều ông ta thích nghe. Công văn sau đây về cuộc tập trận *Chim ó vàng* cho thấy thuộc hạ của Saddam dối trá ông ta đến thế nào:

Đối với chỉ thị của Ngài về cuộc tập trận ở Trung tâm Công cộng, vũng tin vào Thượng đế duy nhất của trái tim chúng ta và sự phù hộ thường xuyên của Thượng đế cho tín đồ, những người trung thành, những người kiên định, và với lòng yêu mến to lớn của chúng tôi đối với đất nước vĩ đại và Lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi, vị Lãnh tụ vĩ đại đã được Thượng đế ân sủng và giành được lòng quý mến của nhân dân Ngài yêu quý trong ngày tôn kính lớn.

Các binh sĩ nhiệt tình của Ngài trong lực lượng vũ trang dũng cảm đã thực hiện cuộc diễn tập Con ó vàng số 11. Trong cuộc tập trận này, chúng tôi đã thử tinh thần sẵn sàng của chúng tôi cùng các kế hoạch đường đầu với bất cứ kẻ nào mưu toan làm vấy bẩn đất đai văn minh và xử sở của các sứ mệnh và các bậc tiên tri. Cuộc tập trận này là cuộc thao diễn rộng lớn và thành công nhất trong việc đạt những kết quả cần thiết. Các binh sĩ thuộc

Quân đoàn III và Quân đoàn IV đã tham gia cuộc diễn tập này.

Thật ra, hai quân đoàn không thực hiện cuộc tập trận đáng kể nào trong thời kỳ này.

Chưa ai quên một sự việc xảy ra năm 1982 lúc cuộc chiến tranh với Iran đang ở một thời điểm bất lợi. Sự việc này cho thấy mối nguy hiểm sẽ xảy đến với kẻ nào nói với nhà độc tài điều ông ta không thích nghe. Lúc đó, Saddam yêu cầu các Bộ trưởng phát biểu ý kiến thẳng thắn của mình. Bộ trưởng Thông tin là Riyadh Ibrahim bạo gan gợi ý Saddam nên tạm thời từ chức, để khi nào hòa bình được lập lại thì sẽ tiếp tục làm Tổng thống. Lập tức viên Bộ trưởng bị bắt ngay và, ngày hôm sau, vợ ông ta nhận được xác chồng bị chặt nhỏ thành nhiều mảnh. Abd al-Tawab Mullah Huwaysh, kẻ đứng đầu cơ quan công nghiệp quân sự và là người thân thích của viên Bộ trưởng xấu số, kể rằng các bộ trưởng khác sau đó đều “nhất trí nài nỉ Saddam đừng rời bỏ quyền lực”. Dưới chế độ Saddam Hussein, án tử hình chờ đợi những ai dám trái ý ông ta. Không phải chỉ một mình Saddam không thích nghe tin xấu, mà con trai ông là Qusay Hussein cũng giống bố. Theo lời Trung tướng Hamid Ismail Dawish al-Rubai, Tham mưu trưởng Vệ binh Cộng hòa, “bất cứ viên chỉ huy nào nói thật với Qusay đều mất đầu”. Các sĩ quan còn nhớ trường hợp một Thiếu tướng bị bỏ tù hơn một năm vì dám nhận xét “xe tăng Mỹ có thể tốt hơn xe tăng của quân đội Iraq”. Một Bộ trưởng nói: “Không nhất trí với ý kiến của Saddam Hussein là điều không thể tha thứ. Đây sẽ là tុ sát”.

Không phải chỉ các bộ trưởng và tướng lĩnh, mà người thân trong gia đình, kể cả Qusay, đều sợ phản ứng của Saddam trước tin xấu. Cuối năm 2000, Saddam nhận thấy có khoảng

70 xe quân sự hỏng máy. Ông ta bảo Qusay giải quyết vấn đề đó. Các thợ máy của Vệ binh Cộng hòa nói rằng nếu có tiền thì họ sửa được xe. Qusay đồng ý cấp tiền để họ làm việc. Lúc công việc hoàn thành, Qusay cử một người đến kiểm tra, thấy xe nằm xếp hàng trên một bãi đậu. Xe trông như mới vì đã được lau chùi và sơn lại. Qusay cho kiểm tra lần nữa xem xe có hoạt động được không, nhưng chẳng chiếc nào chạy được. Qusay bèn chỉ thị không được nói cho Saddam biết việc này, vì hấn đã nói với bố là xe chạy tốt. Cuối cùng, Qusay Hussein không ra lệnh cho thợ máy chữa xe nữa, hấn chỉ muốn giấu bố sự thật.

Nhiều lúc mệnh lệnh của Saddam Hussein chỉ căn cứ vào một ý nào đó chợt nảy ra khi nằm mơ hay khi ngồi một mình, những kẻ xung quanh đều tán tụng sáng kiến của ông ta, ai thắc mắc về lệnh của ông thì sẽ gặp rủi ro. Kết quả là, Saddam đưa ra nhiều quyết định tai hại, thí dụ ông nhất quyết xâm lược Iran mà không hề trao đổi ý kiến với cố vấn, hoặc xâm lược Kuwait sau khi chỉ bàn với con rể. Saddam nghĩ rằng một nhà chính trị thiên tài như ông thường đánh giá đối phương sáng suốt hơn cơ quan tình báo. Mùa Thu năm 1990, ông chỉ thị trong một cuộc thảo luận với các cố vấn thân cận như sau: “Tôi cấm các cơ quan tình báo suy diễn từ báo chí hay từ việc phân tích chính trị bất cứ điều gì về nước Mỹ. Tôi bảo họ rằng đây chẳng phải là chuyên môn của họ, vì khi những tổ chức này không nắm được thông tin chính xác, thì họ lại bắt đầu suy diễn từ báo chí điều mà tôi đã biết. Tôi nói rằng tôi không muốn hai cơ quan tình báo (Sở Tình báo Iraq và Cục Tình báo Quân sự) cung cấp cho tôi bản phân tích, đây là chuyên môn của tôi...”

Sau khi thất bại năm 1991, quân đội Iraq muốn rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất, nhưng ý định của họ bị Saddam cản trở vì ông ta tin bộ binh đã chiến đấu tốt. Các sĩ quan đành tránh đụng tới những vấn đề có thể liên quan đến uy tín của Saddam, hoặc nghi ngờ khả năng tác chiến của quân đội Iraq. Những sĩ quan đó hiểu rõ họ sẽ gặp nguy hiểm nếu trình bày với Saddam những điều ông ta không tin. Các ý kiến phân tích đánh hạ thấp thắng lợi của quân đội Mỹ, và phủ nhận lợi thế của Hoa Kỳ so với Iraq ngoài công nghiệp quân sự. Một viên tướng phải nói trong một hội nghị rằng: "Sau khi đất đai của chúng ta ở Kuwait được giải phóng, và mặc dầu hơn 30 nước do lực lượng Hoa Kỳ cầm đầu điên cuồng lao vào Vệ binh Cộng hòa, chúng ta vẫn anh dũng chiến đấu".

Saddam chỉ tin một người là chính ông ta, nên ông tập trung mọi quyền lực vào tay mình. Saddam là Tổng thống, Thủ tướng, Tổng Tư lệnh quân đội, và Chủ tịch Đảng Baath. Nhưng vì chẳng cá nhân nào có thể một mình làm đủ thứ nên Saddam phải cần sự giúp đỡ của người khác để giải quyết các chi tiết công việc. Tính đa nghi của Saddam khiến ông ta chỉ sử dụng những kẻ "không có học vấn, bất tài, và những người không thể đe dọa quyền lãnh đạo của ông", như một quan chức cao cấp Iraq nhận xét. Vì luôn luôn cảnh giác một cuộc đảo chính có thể xảy ra, Saddam Hussein chỉ muốn trao quyền lực quân sự cho những người thân cận với gia đình hay bộ tộc ông, thí dụ như viên trung tướng Barzan Abd al-Ghafur Sulayman, chỉ huy Vệ binh Cộng hòa Đặc biệt, lực lượng chiến đấu ưu tú nhất của Iraq.

Đáng lẽ người chỉ huy lực lượng này phải có trình độ cao về khoa học

quân sự, nhưng sau chiến tranh, các đồng sự của Barzan đều chê cười khả năng của viên tướng đó. Sở dĩ Barzan được chọn vì chẳng những là anh em họ của Saddam, mà còn có hai điểm được nhà độc tài ưa thích. Thứ nhất, Barzan không đủ thông minh để trở thành mối đe dọa chế độ, và thứ hai, Barzan không đủ can đảm để tham gia các âm mưu của kẻ khác. Bản thân Barzan thừa nhận trong một cuộc thẩm vấn sau khi chiến tranh kết thúc: "Tôi được lệnh của Saddam phải nắm quyền chỉ huy; tôi không có lựa chọn nào khác. Tôi phát ốm với ý nghĩ là người chỉ huy Vệ binh Cộng hòa Đặc biệt. Đây là công việc nguy hiểm nhất trong chế độ". Viên tướng chỉ huy lực lượng ưu tú nhất của Saddam đã lần trốn trong gần hết thời gian chiến tranh.

Trường hợp thứ hai là Qusay Hussein được cử giữ chức Chỉ huy Vệ binh Cộng hòa. Đạo quân này là cột trụ chống đỡ cho chế độ, bên cạnh Vệ binh Cộng hòa Đặc biệt, nhưng bị Saddam Hussein coi là lực lượng quân sự có khả năng lật đổ ông ta, nên ông đặt con trai út cầm đầu, tuy kinh nghiệm quân sự của Qusay rất hạn chế. Qusay có tiếng nói quan trọng về các quyết định quân sự, nhưng nhiều sĩ quan cao cấp nghi ngờ giá trị của những quyết định đó tuy không công khai nói ra. Cố vấn của Qusay cũng là những kẻ kém cỏi, còn những người có trình độ thì im lặng khi có dịp phát biểu ý kiến.

Sức mạnh quân sự của Saddam Hussein

Một số sĩ quan cao cấp Iraq bị quan về lực lượng quân sự nước mình. Giám đốc cơ quan tình báo quân sự là Zuhay Talib Abd al-Sattar al-Naqib cho biết, trừ những kẻ thân cận của nhà độc tài, hầu hết mọi người Iraq có

hiểu biết đều nghĩ bụng rằng quân đội họ không chống nổi liên quân. Bộ trưởng Quốc phòng là Sultan Hashim Ahmah al-Tai nhớ lại rằng: "Chúng tôi biết cần phải chuẩn bị, và điều gì sẽ xảy ra nếu không chuẩn bị chu đáo... Dù chúng tôi phòng thủ cẩn thận, chúng tôi cũng chẳng ngăn được quân Mỹ...". Năm 2003, quân đội Iraq đã không đứng vững sau 13 năm hầu như liên tục đối phó với không quân Mỹ và Anh, thêm vào đó là tác động của biện pháp trừng phạt. Nhiệm vụ chính của quân đội Iraq là bảo đảm an toàn cho chế độ độc tài của Đảng Baath.

Trong cuộc tấn công của quân đồng minh, không quân Iraq không hề xuất kích lần nào để chống trả. Theo lời Tướng Hamid Raja Shalah, Tư lệnh phòng không - không quân, hai tháng trước khi chiến sự bùng nổ, Saddam Hussein chỉ thị cho không quân không được tham chiến, vì ông tính toán rằng chất lượng và số lượng của không quân không đánh lại được đồng minh, nên thà để dành không quân để dùng sau này. Ông ra lệnh cho các tướng lĩnh giấu máy bay đi. Người Iraq chuyển hầu hết máy bay khỏi các sân bay, giấu trong các lùm cây cọ hay vùi dưới cát để không quân đồng minh lảng vảng rình mò không nhìn thấy. Sau khi chiến tranh kết thúc, liên quân đào được nhiều máy bay trong các đống cát. Trong chiến dịch Bão táp Sa mạc, Saddam ra lệnh cho một bộ phận lớn không quân chạy sang trú tại Iran. Nhưng lần này, ông ta nói với thuộc hạ rằng: "Người Iran mạnh hơn trước, bây giờ họ có một phần không quân của chúng ta". Trọng cơn hoạn nạn, Saddam vẫn nghĩ đến tương quan lực lượng ở khu vực.

Về vũ khí hủy diệt hàng loạt (WMD), Saddam giữ thái độ mập mờ, nói với người này rằng những vũ khí đó không còn nữa, bảo người khác là

Iraq vẫn còn WMD. Theo lời Hassan al-Majid, kẻ đã dùng vũ khí hóa học giết dân thường người Kurd năm 1987, thì Iraq không còn WMD, nhưng nhiều người trong giới cầm quyền vẫn tin những vũ khí đó còn tồn tại. Trong một buổi họp với Hội đồng Chỉ huy Cách mạng, Saddam nói rằng Iraq không có WMD, nhưng nếu tuyên bố như vậy thì sẽ khiến Israel tấn công. Trong nhiều tháng trước khi Baghdad thất thủ, một số quan chức cao cấp Iraq tiếp tục tin Iraq có thể vẫn có WMD giấu giếm đâu đó. Niềm tin này dựa trên thực tế là Iraq từng có WMD trước kia và có thể lại cần dùng WMD. Ngoài ra, nhiều chính phủ phương Tây cho rằng Iraq có những chương trình vũ khí đó.

Cuối năm 2002, Saddam Hussein muốn thuyết phục cộng đồng quốc tế là Iraq sẵn sàng hợp tác với các nhà thanh sát Liên hợp quốc, và tuyên bố nước mình không còn chương trình WMD. Chính quyền Iraq cố gắng xóa bỏ bất cứ dấu vết gì có thể khiến đồng minh khẳng định WMD vẫn tồn tại ở nước này. Saddam Hussein nhấn mạnh Iraq đồng ý cho thanh sát viên Liên hợp quốc đến làm việc, để Tổng thống Bush không còn lý do phát động chiến tranh, nhưng sau thời gian dài có thái độ mập mờ không minh bạch, chế độ Saddam khó làm cho nhiều người tin họ nói thật. Các cơ quan tình báo phương Tây bắt được một số tài liệu nội bộ của Iraq, trong đó có một thông tri năm 1996 của Giám đốc Sở Tình báo Iraq chỉ thị cho cấp dưới phải "bảo đảm sao cho không thiết bị, vật liệu, dụng cụ nghiên cứu, hay sách báo nào liên quan đến chế tạo vũ khí bị cấm (hóa học, sinh học, hạt nhân, và tên lửa) còn sót lại ở chỗ các anh". Khi thanh sát viên Liên hợp quốc đến các cơ sở nghiên cứu và kho chứa, họ tìm

thấy bằng chứng còn rơi rớt của các chương trình liên quan tới WMD.

Một nguyên nhân nữa khiến hiệu quả chiến đấu của quân đội Iraq giảm sút là lệnh cấm vận. Biện pháp trừng phạt của Liên hợp quốc trong hơn một chục năm khiến Chính phủ Baghdad không có tiền mua sắm trang bị mới và phụ tùng thay thế, cũng như để huấn luyện cẩn thận cho lực lượng vũ trang. Để khắc phục hiệu quả của cấm vận, Saddam thành lập một ủy ban công nghiệp quân sự nhằm tăng cường khả năng của lực lượng vũ trang. Liên quân bắt được một báo cáo năm 2002-2003 của ủy ban này về đầu tư, cho thấy trên 170 dự án nghiên cứu với một ngân sách ước tính bằng 1,5% GDP của Iraq. Về sau, lúc Saddam hỏi về tiến độ của các dự án, thì ủy ban làm giả kế hoạch và thiết kế để chứng tỏ công việc đang tiến hành.

Mặc dầu thảm bại trong chiến tranh vùng Vịnh lần thứ nhất, báo cáo giả mạo vẫn làm cho Saddam Hussein tin rằng dù sao lực lượng quân sự của ông đã hành động tốt, thí dụ như Vệ binh Cộng hòa đã tài tình... tránh khỏi bị tiêu diệt: "... Khi chúng ta so sánh số lớn máy bay, tên lửa, và pháo binh đánh vào quân đội Iraq, chúng ta thấy những tổn thất này chẳng đáng là bao. Điều đó chứng tỏ Vệ binh Cộng hòa cùng các lực lượng vũ trang giảm nhẹ được nguy cơ do bị không kích". Sự thật bị bung bít khiến Saddam ngày càng chủ quan. Tướng Tai là một viên chỉ huy có tài, được đưa lên làm Bộ trưởng Quốc phòng, nhưng từ ngày nhận chức này, ông ta thay đổi hẳn. Thái độ ông ta không giống như trong các cuộc họp trước khi liên quân tấn công Iraq. Ông ta im lặng khi các sĩ quan cấp dưới tỏ ý lo ngại về kế hoạch mới của Saddam để bảo vệ Iraq. Về sau, một

Tư lệnh quân đoàn nhận xét thái độ của Tai: "Một số người lãnh đạo quân sự cao cấp có mặt chỉ đua nhau làm Saddam vừa ý. Bộ trưởng Quốc phòng là một người đáng kính nhưng ông từ bỏ tầm nhìn chiến lược của mình để được Saddam quý mến".

Giống như một số nhà độc tài khác, Saddam cho mình là người sành sỏi quân sự nên cuối năm 2002, ông ta nêu một quan niệm phòng thủ Iraq khiến lực lượng vũ trang nước này nhanh chóng tan vỡ. Theo lệnh Saddam, ngày 18/12/2002, Tham mưu trưởng Vệ binh Cộng hòa triệu tập các tư lệnh để thông báo với họ kế hoạch mới, một kế hoạch vừa độc đáo vừa táo bạo, nhưng hoàn toàn phi thực tế. Trong cuộc thăm vấn sau chiến tranh, viên tư lệnh Quân đoàn II Vệ binh Cộng hòa kể lại cuộc họp thông báo kế hoạch:

Tham mưu trưởng Vệ binh Cộng hòa triệu tập tất cả các tư lệnh đến họp ở Trung tâm Chỉ huy Vệ binh Cộng hòa. Lúc tôi hỏi tại sao, thì được biết họ có một kế hoạch mới để bảo vệ Baghdad. Tôi tự nhủ rằng chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ tất cả Iraq, chứ không phải chỉ Baghdad. Khi đến nơi, chúng tôi thấy Qusay Hussein cũng có mặt. Tham mưu trưởng Vệ binh Cộng hòa trình bày với chúng tôi trước một tấm bản đồ lớn trên tường, chỉ có phân trung tâm Iraq...

Trước sự quá giản đơn và ngu xuẩn này, các sĩ quan Vệ binh Cộng hòa trong cuộc họp được biết đấy là kế hoạch phòng thủ đất nước chúng tôi. Qusay nói kế hoạch đã được Saddam thông qua và "bây giờ các ông có bốn phận thi hành". Tôi nói với Qusay rằng, một quân đội tự hào có 82 năm lịch sử không thể chiến đấu như thế, chúng ta đã không sử dụng kinh nghiệm của mình, nhưng Qusay nói rằng sẽ chẳng có thay đổi gì hết vì Saddam đã ký vào kế hoạch.

Đây là cách chỉ đạo chiến tranh của Saddam Hussein. Ngoài quân đội chính quy, Saddam Hussein có những lực lượng bán quân sự như *Binh đoàn al Quds*, *Saddam Fedayeen*, và tổ chức dân quân của Đảng Baath mà, theo ý kiến của nhiều nhà phân tích phương Tây, Saddam dùng để tăng cường sức mạnh chống các cuộc tấn công từ bên ngoài. Nhưng theo tài liệu quân đồng minh bắt được sau khi chiến tranh kết thúc, mục đích chính của các lực lượng đó không phải để bảo vệ đất nước chống xâm lược, mà để đối phó với kẻ thù bên trong. Năm 1991, người Kurd và dân theo đạo Hồi dòng Shi'ite nổi dậy, khiến nguy cơ một cuộc bạo động khác luôn luôn ám ảnh Saddam. Một trong các biện pháp của Saddam để phòng ngừa và đàn áp một vụ nổi dậy có thể xảy ra trong tương lai là thành lập những lực lượng này, gồm những chiến binh đáng tin cậy về chính trị. Điều tai hại là, việc đó tác động tới sức mạnh của quân đội chính quy, vì lực lượng bán quân sự chiếm một phần lớn khí tài để trang bị. Lúc liên quân ào ạt tiến đến, thì các lực lượng này không chống trả nổi, bị tiêu diệt nhanh chóng.

Binh đoàn al Quds là một tổ chức dân quân địa phương, đông tới gần 50 vạn người có nhiệm vụ kiểm soát một số khu vực và dập tắt thật nhanh chóng bất cứ cuộc nổi loạn nào. Về giá trị chiến đấu của tổ chức này trong thời chiến, Bộ trưởng Quốc phòng cùng các đồng sự nhận xét: "Lực lượng *al Quds* làm người ta đau đầu, họ chẳng có trang bị để dự một cuộc chiến quan trọng, và việc thành lập tổ chức đó là một ý tưởng không hay. Bộ Quốc phòng phải cung cấp cho họ khí giới lấy từ quân đội chính quy. Nhưng quân đội không kiểm soát được họ. Chỉ thị của họ chỉ được ban hành từ

Phủ Tổng thống chứ không phải từ các kênh quân sự bình thường". Một tướng lĩnh cao cấp khác nói rằng *Quân đoàn al Quds* không phải là một lực lượng chiến đấu nghiêm chỉnh: "Nó chẳng liên quan gì đến việc giải phóng Jerusalem hay đánh người Do Thái, và chỉ là một công cụ nữa để bảo vệ chế độ". Nhưng Saddam hy vọng lực lượng này sẽ chiến đấu dũng mãnh và đánh cho quân Mỹ thua tới bời, chẳng ai đủ can đảm nói cho ông biết khả năng thật sự của tổ chức đó.

Bộ máy tuyên truyền dối trá của Saddam luôn luôn tâng bốc năng lực của *al Quds*, điển hình là báo cáo sau đây của Bộ Tổng chỉ huy quân đội Iraq: "Lực lượng của kẻ thù, được máy bay chiến đấu phản lực và trực thăng yểm hộ, âm mưu tiến đến gần ngoại vi khu vực Muthanna. Các chiến sĩ vô địch của chúng ta thuộc *Binh đoàn al Quds* đương đầu với chúng, buộc chúng dừng lại rồi rút lui. Họ giáng cho chúng những tổn thất nặng nề về người và trang bị. Xin chúc mừng *Binh đoàn al Quds* về chiến thắng tuyệt đối này đối với đồng minh của bọn Do Thái độc ác". Sự thật mà giới thân cận Saddam không nói cho ông ta biết là, lực lượng *al Quds* tan vỡ ngay khi xe tăng Mỹ đến gần. Chiến công tưởng tượng của *al Quds* là điều không quan trọng đối với ban lãnh đạo Đảng Baath. Lúc liên quân tiến đến các điểm phòng thủ của lực lượng này, các chiến binh của Saddam Hussein mà bộ máy tuyên truyền tâng bốc đều biến mất.

Trong khi *Binh đoàn al Quds* là lực lượng bảo vệ lãnh thổ khi có biến loạn, thì *Saddam Fedayeen* cũng được trao một số nhiệm vụ về an ninh quốc gia. Trước chiến tranh, liên quân tin rằng *Saddam Fedayeen* là tổ chức bán quân sự có bốn phân yểm hộ quân đội chính

quy và *Binh đoàn al Quds* khi có cuộc nổi dậy xảy ra ở địa phương. Tài liệu bắt được sau này tiết lộ thêm rằng, *Saddam Fedayeen* được thành lập hồi tháng 10/1994 để ngăn chặn người Kurd và Shi'ite bạo động như hồi tháng 3/1991, cuộc bạo động đã bộc lộ điểm yếu trong bộ máy an ninh nội bộ của đảng Baath: đảng này không có khả năng đàn áp nổi loạn nếu không có sự trợ giúp bên ngoài, quân đội Iraq không muốn đàn áp một cách nhẫn tâm, các dân tộc thiểu số vẫn là mối lo cho Chính quyền Baghdad. Chính những vấn đề này khiến lực lượng *Saddam Fedayeen* trung thành một cách cuồng tín được thành lập để dập tắt nhanh chóng bất cứ cuộc nổi dậy nào.

Một trong các nhiệm vụ của *Saddam Fedayeen* là tham gia các hoạt động khủng bố, lực lượng đó đã trù tính tấn công khắp châu Âu và Trung Đông. Theo một tài liệu đề tháng 5/1999, con trai lớn của Saddam Hussein là Uday Hussein ra lệnh chuẩn bị "các hoạt động đặc biệt, ám sát, đánh bom" ở London, Iran và các khu vực tự trị (vùng Kurdistan). *Saddam Fedayeen* là một thứ kiểu binh của chế độ, hưởng nhiều ưu đãi về tiền bạc, nếu thực hiện nhiệm vụ thành công thì được thưởng tại chỗ, nếu bị thương thì được ban nhiều đặc ân, nếu tử trận thì thân nhân được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi. Tuy vậy, một số chiến binh *Saddam Fedayeen* vẫn tham gia hoạt động bất hợp pháp kiếm lợi, như đưa lậu vũ khí sang Ả-rập Xê-ut để bán, hoặc chặn đường để trấn lột khách lữ hành mặc dầu những hành động vô kỷ luật đó bị trừng phạt nghiêm khắc, như chặt bàn tay kẻ ăn cắp, cắt lưỡi người nói dối, bị ném đá vì những vi phạm khác.

Nhưng phải thừa nhận *Saddam Fedayeen* gồm những chiến binh

cuồng tín nhất trong cuộc chiến tranh năm 2003, có lẽ vì thua trận sẽ bị coi là phạm tội hình sự. Năm 1988, *Saddam Fedayeen* ban bố những quy định sau đây để xử lý các cấp chỉ huy nếu đơn vị thuộc quyền họ thua trận:

Tiểu đội thua trận thì tiểu đội trưởng bị hành quyết; trung đội trưởng bị xử bắn nếu có hai tiểu đội bại trận; đại đội trưởng bị xử bắn nếu có hai trung đội thua trận; trung đoàn trưởng bị xử bắn nếu có hai đại đội thua trận. Bất cứ chiến binh nào của *Saddam Fedayeen*, kể cả người chỉ huy, cũng bị xử bắn nếu lưỡng lự thi hành nhiệm vụ, hợp tác với địch, bỏ vũ khí, hoặc che giấu thông tin liên quan đến an ninh của nhà nước.

Vì lẽ đó, chiến binh *Saddam Fedayeen* nhiều khi lẫn xả vào tấn công những đoàn xe thiết giáp chạy qua các thành phố Samawah, Karbala, và Najab, thậm chí cố gắng cản đường liên quân tiến vào thủ đô Baghdad, ngay cả sau khi Vệ binh Cộng hòa đã bỏ chạy. Sự dũng cảm của họ đã khiến ban lãnh đạo Iraq, trước khi quân đồng minh phát động cuộc chiến, tin chắc rằng tinh thần các "chiến binh Ả-rập" của *Saddam Fedayeen* sẽ thắng các lợi thế của người Mỹ. Nhưng đáng thương cho hàng nghìn chiến sĩ *Fedayeen* đã bỏ mạng trên chiến trường vì hoàn toàn không được chuẩn bị cho kiểu chiến tranh họ phải tham gia.

Trong quân đội của Saddam Hussein, mạng lưới theo dõi nhau gây không khí căng thẳng ở nội bộ, nhất là sau năm 1991, số nhân viên an ninh tăng lên rất nhiều. Tất cả các tư lệnh cao cấp bị liên quân thẩm vấn sau khi chiến tranh kết thúc đều nhận mệnh tác động tâm lý của sự theo dõi. Bất cứ lúc nào, mỗi viên tư lệnh đều phải chú ý xem bản thân

mình có hành động hay lời nói hớ hênh nào không, vì họ phải đối phó với nhiều tổ chức an ninh lớn, như Cục An ninh Đặc biệt, Sở Tình báo Iraq, Vụ Tình báo Quân sự cùng nhiều cơ quan an ninh khác thuộc lực lượng Vệ binh Cộng hòa. Trong nhiều trường hợp, những kẻ theo dõi mới được phái đến các đơn vị để giám sát và báo cáo về những kẻ theo dõi đã được cài ở đấy.

Mục tiêu theo dõi thường là người chỉ huy quân đoàn. Nếu ông ta tình cờ gặp những kẻ theo dõi ra khỏi một cuộc họp "bí mật", thì sẽ gây nên sự ngờ vực nguy hiểm ở Baghdad. Sự nghi kỵ không những tác động trực tiếp đến khả năng chỉ huy của các tư lệnh đơn vị, mà còn ảnh hưởng tới khả năng tác chiến và phòng thủ của đơn vị. Để tránh bị nghi ngờ, tư lệnh đơn vị phải xin phép cấp trên trước khi điều động binh sĩ dưới quyền, mặc dầu cấp trên không biết rõ tình hình chuẩn bị tác chiến. Nhiều khi các sĩ quan tham mưu ở Baghdad chưa hề đến thăm địa điểm phòng thủ bao giờ nhưng vẫn ra lệnh triển khai binh lính đến các đơn vị nhỏ nhất. Viên tư lệnh Sư đoàn Baghdad phàn nàn: "Tôi phải xin phép ban tham mưu Vệ binh Cộng hòa ở Baghdad để di chuyển các đơn vị cấp lữ đoàn, và tôi vẫn làm như thế đến ngày 2 và 3 tháng 4 năm 2003". Đây là lúc liên quân mở cuộc tập kích cuối cùng vào thủ đô Baghdad.

Giám sát và theo dõi trở thành lệ thường, như lời một sĩ quan nói:

Tất cả các máy điện thoại trong cơ quan Vệ binh Cộng hòa đều bị theo dõi, tất cả các cuộc họp đều được ghi âm. Các sĩ quan cao cấp bị theo dõi và giám sát về kỹ thuật khi ở nhà hoặc đi ra ngoài. Cục An ninh Vệ binh Cộng hòa theo dõi tất cả các mặt trong đời sống sĩ quan cao cấp Vệ binh Cộng

hòa, kể cả vấn đề tài chính hay thức ăn. Nhân viên Cục An ninh Vệ binh Cộng hòa thậm chí hỏi dò lính gác nhà sĩ quan cao cấp để hiểu lối sống của các sĩ quan. Cục An ninh Đặc biệt biết tôi vào nhà vệ sinh mấy lần. Các tư lệnh Vệ binh Cộng hòa không được thực hiện cuộc chuyển quân hay mở máy một xe tăng nếu không được phép. Xin về hưu cũng không được, vì chế độ sẽ nghĩ rằng người ta chống đối về chính trị, và người ta có thể bị bắt và bỏ tù.

Vì bộ máy an ninh có mặt khắp nơi, nên mỗi người có một cách phản ứng. Thí dụ, tư lệnh Quân đoàn II Vệ binh Cộng hòa thường tổ chức cuộc họp trong vườn có tường bao quanh ở nhà riêng, để yên chí nhân viên theo dõi không nghe trộm. Cách phản ứng thông thường thứ hai của giới lãnh đạo cao cấp là, tránh những hành động hoặc trường hợp có thể khiến tai mắt của bộ máy an ninh nghi ngờ.

Bầu không khí sợ sệt chung cũng như những hạn chế mà sĩ quan Iraq phải chịu đựng trong thời bình khiến họ không thể phối hợp hành động ở thời chiến. Hy sinh hiệu quả quân sự để phục vụ nhu cầu an ninh nội bộ, chế độ Saddam Hussein đã thật sự vô hiệu hóa quân đội mình, khiến cuối cùng lực lượng vũ trang không chống lại được liên quân. Người duy nhất không bị các hạn chế ràng buộc là viên tư lệnh sư đoàn *al Nida*, một đơn vị thiết giáp của Vệ binh Cộng hòa. Đó là đơn vị quân sự giỏi được cả người Iraq lẫn cơ quan tình báo của liên quân thừa nhận. Vốn được giao nhiệm vụ bảo vệ vùng phụ cận phía Đông thủ đô Baghdad chống các cuộc tấn công có thể diễn ra của Iran, sư đoàn *al Nida* được trang bị khí tài tốt nhất của quân đội Iraq, viên tư lệnh sư đoàn có quyền thảo kế hoạch và

thực hiện việc huấn luyện mà không cần tham khảo ý kiến cấp trên. Khi được hỏi vì sao ông ta có đặc quyền như vậy mà các chỉ huy sư đoàn khác không được hưởng, viên tư lệnh trả lời rằng vì ông ta là người đồng hương của Saddam.

Những ngày chót của chế độ Saddam Hussein

Cuối cùng, Saddam quả quyết rằng nhân tố quan trọng để thắng lợi về quân sự là ở tinh thần của chiến binh. Saddam cho rằng cách tốt nhất để chuẩn bị cho binh lính Iraq chiến đấu là làm cho họ thấm nhuần tư tưởng Đảng Baath. Một cuốn sách giáo khoa về huấn luyện binh sĩ Iraq tổng kết quan niệm của chế độ Saddam Hussein như sau:

Nếu một binh sĩ không coi trọng các giá trị, nguyên tắc, và lý tưởng, thì mọi nền tảng quân sự sẽ tan vỡ. Binh sĩ đó sẽ bại trận, bị sỉ nhục, và danh dự quân nhân của anh ta sẽ bị quân địch cướp đi cùng với chiến lợi phẩm. Tổng thống Saddam Hussein hỏi: Các binh sĩ có để cho danh dự quân nhân bị quân địch lấy đi như chiến lợi phẩm từ chiến trường không?

Vì Saddam coi tinh thần Đảng Baath của chiến binh Iraq là ưu việt hơn bất cứ cái gì quân lính Mỹ có thể đem đến chiến trường, nên ông bỏ qua nhiều nhân tố làm xói mòn hiệu quả của quân đội. Saddam bảo các sĩ quan rằng Thánh Allah muốn sỉ nhục Hoa Kỳ bằng cách ban cho dân Iraq yếu ớt về vật chất các năng lực mạnh nhất của Người. Trong những ngày cuối cùng, Saddam cùng cận thân của ông dần dần nhận thấy mình đang thảm bại về quân sự, nhưng giới cầm quyền cao nhất vẫn cố gắng ngăn chặn nguồn tin xấu. Ngày 6/4/2003, Bộ Quốc phòng thông báo với các đơn vị

rằng “Chúng ta đang chiến đấu tốt”, và nhắc các sĩ quan tham mưu chỗ “thối phồng khả năng của quân địch”. Vào thời điểm này, lực lượng quân sự Iraq đang vỡ tan, hầu hết các sở chỉ huy quân đoàn và sư đoàn đã trở thành vô hiệu, tuy một số đơn vị lẻ tẻ tiếp tục chiến đấu. Theo lời Phó Thủ tướng Aziz, thì hôm đó, thậm chí Saddam cũng công nhận sự kết thúc đã tới gần, ông triệu tập một cuộc họp ở một ngôi nhà tại trung tâm thủ đô Baghdad. Cuối ngày, Saddam đến một ngôi nhà an toàn khác cách đây vài dặm để gặp thư ký riêng, hai con trai, Bộ trưởng Quốc phòng, các tham mưu trưởng *Binh đoàn al Quds*, Vệ binh Cộng hòa, và *Saddam Fedayeen*.

Lúc đó đã gần nửa đêm, nhưng Saddam vẫn ra lệnh triển khai các đơn vị không còn tồn tại. Ông chú trọng đến kế hoạch đưa Vệ binh Cộng hòa tiến vào Baghdad phối hợp với *Saddam Fedayeen* “chuẩn bị cuộc chiến đấu trên đường phố”. Cuối ngày hôm sau, Saddam lại gặp các cố vấn thân cận nhất, và công nhận rằng “các sư đoàn không còn khả năng bảo vệ Baghdad”. Một cuộc họp tiếp theo trong ngày hôm đó được triệu tập, Saddam định chia thủ đô Baghdad thành bốn khu vực, cử những đảng viên trung thành với đảng Baath chỉ huy từng khu vực, và trao cho họ nhiệm vụ chiến đấu tới giọt máu cuối cùng. Nhưng trong khi Saddam trao đổi với bộ tham mưu của ông, thì một lũ đoàn thiết giáp Mỹ đã chiếm sân bay Baghdad ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Foreign Affairs*, May/June 2006
2. *The New Yorker*, April 2005
3. Nhiều tài liệu và bản tin quốc tế